

Số: /KH-UBND

Sóc Trăng, ngày tháng năm 2021

**DỰ THẢO**

**KẾ HOẠCH**

**Thực hiện chính sách giảm nghèo và an sinh xã hội năm 2021**

Căn cứ Nghị định số 07/2021/NĐ-CP ngày 27/01/2021 của Chính phủ về quy định chuẩn nghèo giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Công văn số 269/LĐTBXH-VPQGGN ngày 03/02/2021 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc thực hiện chính sách giảm nghèo, an sinh xã hội năm 2021;

Thực hiện Nghị quyết số 128/NQ-HĐND ngày 09/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng về phát triển kinh tế - xã hội năm 2021;

Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng ban hành Kế hoạch thực hiện chính sách giảm nghèo và an sinh xã hội năm 2021, cụ thể như sau:

**I. MỤC TIÊU**

**1. Mục tiêu chung**

Cải thiện và từng bước nâng cao đời sống của nhân dân, trong đó tập trung ưu tiên người nghèo, nhất là người nghèo đồng bào dân tộc thiểu số, người nghèo thuộc các ấp, xã đặc biệt khó khăn, xã bãi ngang ven biển; góp phần thực hiện mục tiêu tăng trưởng kinh tế, đảm bảo an sinh xã hội, tăng thu nhập và cải thiện đời sống của người dân, đặc biệt là ở các địa bàn khó khăn, tạo điều kiện cho người nghèo, hộ nghèo thuận lợi tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản, góp phần hoàn thành mục tiêu giảm tỷ lệ hộ nghèo theo kế hoạch đã đề ra.

**2. Mục tiêu cụ thể**

- Phấn đấu giảm tỷ lệ hộ nghèo đến cuối năm 2021 còn dưới 2%; trong đó, giảm tỷ lệ hộ nghèo dân tộc Khmer còn dưới 3%.

- Đào tạo nghề cho 13.000 lao động; giải quyết việc làm 27.000 lao động; có 100% cán bộ làm công tác lao động, việc làm và giảm nghèo các cấp được tham gia tập huấn, đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ.

- Phấn đấu đến cuối năm 2021:

+ Tỷ lệ hộ nghèo ở nhà tạm dưới 40%.

+ Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 61%; trong đó, lao động qua đào tạo nghề đạt 56%.

+ 100% người thuộc hộ nghèo, người thuộc hộ cận nghèo được cấp thẻ bảo hiểm y tế theo quy định.

**II. NỘI DUNG THỰC HIỆN**

## **1. Hỗ trợ phát triển sản xuất**

Huy động và tranh thủ các nguồn vốn để đầu tư thực hiện các dự án phát triển sản xuất cho đối tượng là hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ mới thoát nghèo; tổ chức hướng dẫn xây dựng phương án sản xuất, kinh doanh, tổ chức tập huấn, chuyển giao kỹ thuật, giống cây trồng, vật nuôi, thiết bị, vật tư, dụng cụ sản xuất.

Hỗ trợ các doanh nghiệp, hợp tác xã liên kết với người nghèo trong phát triển sản xuất, phát triển ngành nghề, chế biến tiêu thụ sản phẩm.

## **2. Giải quyết việc làm và hỗ trợ cho lao động đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài**

Tư vấn, giới thiệu và cung ứng lao động đi làm việc trong và ngoài tỉnh; tăng số lượng, nâng cao chất lượng lao động tham gia đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài, trong đó, tập trung thực hiện đối với người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, góp phần tạo việc làm, tăng thu nhập và giảm nghèo bền vững.

## **3. Truyền thông về giảm nghèo**

Tổ chức tuyên truyền, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của toàn xã hội về công tác giảm nghèo nhằm khơi dậy tinh thần tự lực vươn lên thoát nghèo và huy động nguồn lực để thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững; tăng cường nội dung thông tin tuyên truyền phục vụ nhiệm vụ chính trị của nhà nước và đáp ứng nhu cầu thông tin thiết yếu của xã hội; nâng cao khả năng tiếp cận thông tin của người dân.

## **4. Nâng cao năng lực và tổ chức Tổng điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo**

Tiếp tục tổ chức bồi dưỡng nghiệp vụ, nâng cao kiến thức, kỹ năng cho đội ngũ cán bộ làm công tác giảm nghèo ở các cấp, ưu tiên nâng cao năng lực cho cán bộ nữ; tổ chức học tập, trao đổi kinh nghiệm trong và ngoài tỉnh.

Xây dựng Kế hoạch Tổng điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều áp dụng cho giai đoạn 2021 - 2025; cập nhật đầy đủ thông tin vào hệ thống cơ sở dữ liệu và phần mềm quản lý dữ liệu giảm nghèo ở các cấp.

## **5. Thực hiện các chính sách hỗ trợ người nghèo**

### **5.1. Về hỗ trợ khám, chữa bệnh cho người nghèo**

Tiếp tục đầu tư cơ sở vật chất phục vụ công tác khám, điều trị bệnh cho người dân nhất là ở vùng sâu, vùng xa, nơi có đồng đồng bào dân tộc Khmer sinh sống nhằm tăng khả năng tiếp cận của người nghèo đến các dịch vụ y tế cơ bản.

Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả công tác chăm sóc sức khỏe sinh sản và kế hoạch hóa gia đình ở địa phương, tăng cường công tác quản lý cấp thẻ BHYT và khám, chữa bệnh miễn phí cho người nghèo, cận nghèo.

### **5.2. Về hỗ trợ con em hộ nghèo trong giáo dục - đào tạo**

Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất cho các trường học để trẻ em nói chung và trẻ em thuộc con hộ nghèo, cận nghèo và hộ dân tộc thiểu số nghèo nói riêng có điều kiện học tập thuận lợi. Ưu tiên đầu tư trước cho các cơ sở trường, lớp học ở các áp đặc biệt khó khăn, xã đặc biệt khó khăn đạt chuẩn theo tiêu chí nông thôn mới. Thực hiện chính sách ưu đãi, thu hút đối với giáo viên công tác ở địa bàn khó khăn, khuyến khích xây dựng và mở rộng “Quỹ khuyến học” các cấp.

### **5.3. Về hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo**

Tổ chức rà soát thống kê, lập danh sách số hộ nghèo có khó khăn về nhà ở theo chuẩn để tiếp tục triển khai thực hiện hỗ trợ hộ nghèo về nhà ở khi có phê duyệt của Chính phủ.

Tăng cường quản lý, sử dụng có hiệu quả nguồn vốn của Chính phủ và các nguồn vốn khác để hỗ trợ xây dựng nhà ở cho hộ nghèo.

### **5.4. Về hỗ trợ tín dụng ưu đãi hộ nghèo**

Phát huy, nhân rộng mô hình nhóm tiết kiệm để người dân, trong đó có người nghèo tiếp cận được nguồn vốn để phát triển sản xuất và chăn nuôi từ đó phát triển kinh tế gia đình. Đổi mới quy trình, thủ tục đơn giản tạo điều kiện cho người dân nghèo tiếp cận được nguồn vốn để đầu tư phát triển, cần ưu tiên chú trọng cho những hộ chí thú làm ăn để vươn lên thoát nghèo. Tránh đầu tư dàn trải, nguồn vốn đầu tư phát vay trực tiếp cho hộ nghèo để phát triển sản xuất kinh doanh.

## **III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội**

Chủ trì, phối hợp với các sở, ban ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố triển khai thực hiện Kế hoạch này; chủ động phối hợp các đơn vị có liên quan kịp thời tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh, Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, bổ sung các chính sách giảm nghèo và an sinh xã hội phù hợp với điều kiện, tình hình thực tế; tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch Tổng điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều áp dụng cho giai đoạn 2021 - 2025.

**2. Ban Dân tộc:** Chủ trì, phối hợp với sở, ban ngành, các địa phương có liên quan lồng ghép các nội dung thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số và miền núi với nội dung thực hiện các chính sách giảm nghèo và an sinh xã hội.

**3. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:** Chủ trì, phối hợp các sở, ban ngành, địa phương có liên quan tiếp tục hỗ trợ phát triển sản xuất cho đối tượng hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ mới thoát nghèo, trong đó chú trọng hỗ trợ phát triển sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa gắn với quy hoạch sản xuất, thích ứng với biến đổi khí hậu; xây dựng các mô hình chuyển giao tiến bộ kỹ thuật, mô hình sản xuất chuyên canh tập trung theo hướng sản xuất hàng hóa để người nghèo dễ tiếp cận và tham gia.

**4. Sở Y tế:** Chủ trì phối hợp với các sở, ban ngành, địa phương có liên quan thực hiện tốt việc mua bảo hiểm y tế cho hộ nghèo, các đối tượng chính sách khác và tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh hỗ trợ hộ cận nghèo mua bảo hiểm y tế; thực hiện tốt công tác khám, chữa bệnh; xây dựng cơ sở y tế đạt chuẩn, chú ý đến việc cung cấp dinh dưỡng cho phụ nữ, trẻ em nghèo ở địa bàn khó khăn.

**5. Sở Giáo dục và Đào tạo:** Chủ trì, phối hợp với các sở, ban ngành, địa phương thực hiện tốt các chính sách hỗ trợ học sinh, sinh viên; huy động học sinh trong độ tuổi ở các cấp học đến trường; khuyến khích xây dựng Quỹ Khuyến học, nhất là ở các xã đặc biệt khó khăn để hỗ trợ cho học sinh, sinh viên nghèo vượt khó học tốt; xây dựng cơ sở trường, lớp học đạt chuẩn; nâng cao chất lượng và thường kiểm tra, giám sát chặt chẽ công tác dạy và học trên địa bàn tỉnh, nhất là tại các vùng khó khăn, vùng có đông đồng bào dân tộc thiểu số.

**6. Sở Xây dựng:** Chủ trì, phối hợp với các sở, ban ngành, địa phương tập trung thực hiện tốt chính sách hỗ trợ nhà ở đối với hộ nghèo, người có thu nhập thấp.

**7. Sở Tư pháp:** Chủ trì, phối hợp với các sở, ban ngành, địa phương thực hiện tốt chính sách trợ giúp pháp lý cho người nghèo, cận nghèo.

**8. Sở Tài nguyên và Môi trường:** Phối hợp cùng các sở, ban ngành có liên quan hướng dẫn các địa phương thực hiện chính sách hỗ trợ đất ở, đất sản xuất đối với hộ nghèo ở các xã đặc biệt khó khăn; nghiên cứu, đề xuất các giải pháp nhằm hạn chế tác động của biến đổi khí hậu và nước biển dâng ảnh hưởng đến tình hình nghèo đói của địa phương.

**9. Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh:** Chỉ đạo Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội các huyện, thị xã phối hợp với ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn kịp thời giải ngân nguồn vốn tín dụng ưu đãi cho các đối tượng hộ nghèo, hộ cận nghèo đủ điều kiện và có nhu cầu vay vốn; tăng cường cho vay vốn các dự án nhỏ giải quyết việc làm, phát triển sản xuất - kinh doanh, ưu tiên cho vay xuất khẩu lao động và học sinh, sinh viên nghèo để tạo điều kiện cho con em hộ nghèo được tiếp tục theo học các cấp học.

**10. Sở Thông tin và Truyền thông:** Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước về công tác giảm nghèo bền vững; truyền thông, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của toàn xã hội về công tác giảm nghèo; xây dựng, củng cố hệ thống thông tin cơ sở, nâng cao khả năng tiếp cận thông tin của người dân.

**11. Đề nghị Uỷ ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Đoàn thể tỉnh:** Tăng cường công tác tuyên truyền, vận động cán bộ, đoàn viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân nâng cao ý thức tự vươn lên thoát nghèo, tích cực hăng hái tham gia lao động, sản xuất kinh doanh, phát triển kinh tế gia đình, nâng cao thu nhập, cải thiện đời sống, góp phần giảm nghèo bền vững; đồng thời, tham gia đóng góp “Quỹ vì người nghèo”, “Quỹ khuyến học” và tích cực hưởng ứng các

phong trào thi đua, các cuộc vận động như “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”,...

## **12. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố**

Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố tổ chức triển khai thực hiện tốt Kế hoạch này trên địa bàn. Bổ sung nguồn ngân sách địa phương ủy thác sang Ngân hàng Chính sách xã hội để thực hiện các hoạt động cho vay sửa chữa, xây mới nhà ở, cho vay tạo việc làm, sản xuất, kinh doanh và chuyển đổi ngành nghề cho người dân. Đồng thời, căn cứ vào điều kiện thực tế của địa phương đề ra những chính sách phù hợp về đào tạo nghề, tạo việc làm, vận động cộng đồng xã hội hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo vươn lên thoát nghèo bền vững.

**13. Thủ trưởng các sở, ban ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố** căn cứ nội dung Kế hoạch này và tình hình thực tế của từng đơn vị để xây dựng chương trình, kế hoạch cụ thể và tổ chức triển khai thực hiện. Định kỳ 6 tháng, năm tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Lao động - Thương binh và Xã hội)./.

**Nơi nhận:**

- Bộ LĐTBXH;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Thành viên BCĐ các CTMTQG tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh, Đoàn thể tỉnh;
- CN NHCSXH tỉnh;
- UBND các huyện, TX, TP;
- Lưu: VT, VX.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Huỳnh Thị Diễm Ngọc**